



MƯỜI ĐẶC ĐIỂM
của Trường Đại học Nghiên cứu
hiện đại

LỜI GIỚI THIỆU

Luật Giáo dục Đại học (GDĐH) Việt Nam vừa ban hành và có hiệu lực từ 1-1-2013 đã xác định rõ chủ trương của Nhà nước về xây dựng một hệ thống GDĐH có tính chất đa dạng, với những loại trường khác nhau nhằm thực hiện những sứ mạng khác nhau và đáp ứng những nhu cầu khác nhau của xã hội. Trong ba loại trường ĐH (nghiên cứu, ứng dụng và thực hành), trường ĐH nghiên cứu có vai trò đặc biệt trong việc duy trì sự ưu tú, tạo ra những kiến thức mới, ý tưởng mới, sáng tạo mới nhằm dẫn dắt tiến bộ xã hội cũng như thúc đẩy sự giàu mạnh của quốc gia.

Do vai trò đặc biệt đó, trường ĐH nghiên cứu cần có những đặc quyền, không chỉ về nguồn lực, mà còn là một môi trường hỗ trợ nhằm bảo đảm cho nó thực hiện được những nhiệm vụ trọng yếu của mình. Nhận thức rõ điều này, ngày 10 tháng 10 năm 2013 vừa qua, tại thành phố Hợp Phì (Trung Quốc-TQ), chín trường ĐH tinh hoa của TQ – thành viên của nhóm C9 thường được công nhận là “Ivy League của TQ” – đã ký một bản tuyên ngôn cùng với các vị Chủ tịch Hiệp hội các Trường Đại học Hoa Kỳ, Nhóm 8 trường của Australia, và Nhóm các Trường ĐH Nghiên cứu hàng đầu ở Châu Âu, nhằm cam kết việc xây dựng, gìn giữ, và xiển dương những giá trị cốt lõi đã làm nên các trường ĐH nghiên cứu và bảo đảm cho nó thực hiện được vai trò của mình. Bản Tuyên ngôn nêu ra mười đặc điểm của trường ĐH nghiên cứu hiện đại, và khẳng định rằng “không có một môi trường hỗ trợ, trường ĐH nghiên cứu không thể truyền đạt được những kiến thức cần thiết để tạo ra lợi thế cạnh tranh, và không thể nào đạt được sự công nhận trên phạm vi toàn cầu”.

*Bản tin Thông tin Quốc tế về GDĐH của Viện Đào tạo Quốc tế Đại học Quốc gia TP HCM số 8-2013 xin giới thiệu bản Tuyên ngôn này, được gọi là **Tuyên Ngôn Hợp Phì về Mười Đặc điểm của Trường ĐH Nghiên cứu Hiện đại**, cùng với một bài viết về những phát triển mới của các trường ĐHNC Trung Quốc của tác giả John Aubrey Douglass, giáo sư Trường University of California, Berkeley. Ban biên tập và người dịch xin cảm ơn tác giả đã cho phép sử dụng bài viết này.*



TUYÊN NGÔN HỢP PHÌ

về 10 đặc điểm
của Trường Đại học Nghiên cứu Hiện đại



GROUP OF EIGHT



Được công bố bởi

Hiệp hội các Trường Đại học Hoa Kỳ,

Nhóm 8 trường của Australia,

Nhóm các Trường ĐH Nghiên cứu hàng đầu ở Châu Âu,

và Nhóm 9 trường ĐH tinh hoa của Trung Quốc

MỤC ĐÍCH

Mục đích của bản Tuyên ngôn này là xác định những đặc điểm trọng yếu đã làm nên các trường ĐH nghiên cứu và đem lại hiệu quả cho nó; cũng như thúc đẩy một môi trường chính sách có thể bảo vệ, nuôi dưỡng và vun trồng những giá trị, chuẩn mực và cách xử sự vốn là biểu hiện của những đặc điểm trọng yếu ấy, và tạo điều kiện cho những giá trị, chuẩn mực, và cách xử sự ấy có thể nảy nở nếu như nó hiện chưa tồn tại. Không có một môi trường hỗ trợ như thế, trường ĐH nghiên cứu không thể truyền đạt được những kiến thức cần thiết để tạo ra lợi thế cạnh tranh, và không thể nào đạt được sự công nhận trên phạm vi toàn cầu mà các nước đều tìm kiếm.

Bốn tổ chức liên minh ký tên trên văn bản này cam kết rằng họ sẽ:

- Làm việc cùng nhau để phát triển và gìn giữ những đặc điểm này;
- Làm việc với các thành viên trong liên minh của mình nhằm bảo đảm họ sẽ cùng đạt đến nhận thức ấy; và
- Thúc đẩy những giá trị căn bản của các đặc điểm này trong việc xây dựng chính sách về giáo dục đại học.

Đã có những thay đổi hết sức to lớn trong các hệ thống GDĐH ở hầu hết các nước trên thế giới trong thập kỷ qua. Đặc biệt là, nó được dẫn dắt ít ra là một phần bởi quá trình tái cấu trúc nền kinh tế trong đó khu vực dịch vụ ngày càng quan trọng, và bởi nền kinh tế tri thức đang tiếp tục tăng trưởng. Các trường ĐH trên thế giới đang ngày càng tăng số lượng và quy mô. Ở nhiều nước, nó cũng ngày càng đa dạng, phản ánh nhu cầu đem lại những dịch vụ có chi phí hợp lý đáp ứng những yêu cầu tức thời của từng nước.

Một thước đo cho sự đa dạng ấy là công nhận các trường ĐH nghiên cứu, vốn có số lượng tương đối ít, nhưng có một vai trò rất đáng kể trong những nỗ lực về hoạt động nghiên cứu khoa học của từng nước.

Vì các trường ĐH đã phát triển từ những tổ chức tinh hoa vốn chỉ phục vụ một số ít người được chọn lọc trong dân chúng, trở thành những tổ chức đào tạo ngày càng nhiều người, nhiều đối tượng đa dạng trên phạm vi hầu như toàn cầu, môi trường chính sách trong đó các trường đang vận hành đã và đang thay đổi. Đặc biệt là, chính sách ở nhiều nước đang thể hiện quan điểm xem các trường như những công cụ, một quan điểm đã trói buộc vai trò và mục đích của nhà trường vào việc sản xuất ra những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho việc vận hành nền kinh tế hiện đại và thực hiện những nghiên cứu phục vụ cho sự phát triển của quốc gia.



Tuy đó rõ ràng là những mục tiêu đáng mong muốn, sự nhấn mạnh ngày càng tăng vào những mục tiêu ấy đã loại ra ngoài những vai trò trọng yếu khác của trường đại học, khiến hoạt động nghiên cứu khoa học cũng như chính sách GDDH chỉ tập trung vào những kết quả trước mắt, là điều thực ra chỉ phản ánh được một phần nhỏ những gì trường đại học đóng góp cho xã hội, cho sự thịnh vượng nói chung, và cách mà các trường thực hiện điều này. Những thay đổi trong các ưu tiên của quốc gia đã khiến chính sách nói chung và các chương trình cụ thể nói riêng định hướng hoạt động của các trường vào việc đáp ứng những mục tiêu hẹp của quốc gia; nhưng lại đặt các trường ĐH nghiên cứu vào tình thế hiểm nghèo là đánh mất những gì đã khiến họ trở thành độc nhất, không thể thay thế trong hệ thống đổi mới quốc gia và những gì họ có thể đóng góp cho sự thịnh vượng của đất nước. Phần lớn những gì nhà nước và xã hội mong ước ở trường ĐH là những thứ nảy sinh từ những năng lực nằm sâu bên trong và là những kết quả vô hình mà lối tiếp cận coi nhà trường là công cụ đã không đánh giá đúng, thậm chí đã không nhìn thấy.

Các trường ĐH trên khắp thế giới đứng trước rủi ro mất đi sự hiệu quả của mình nếu môi trường chính sách toàn cầu và chính sách của từng nước tiếp tục nhấn mạnh vào những thứ trước mắt thay vì nhằm vào lợi ích dài hạn, tiếp tục nhắm vào những thứ đã biết thay vì phải nhằm vào những gì chưa biết, và tiếp tục những lối đi hẹp thay vì mở ra một con đường rộng hơn.

MỞ ĐẦU

Các trường ĐH nghiên cứu được xem là đặc biệt là do chất lượng, bề rộng và chiều sâu của những cam kết mà họ dành cho hoạt động nghiên cứu. Các nước ngày càng dựa vào các trường ĐH nghiên cứu nhiều hơn trong việc dẫn dắt sự phát triển và thịnh vượng của quốc gia. Những người tốt nghiệp ĐH rời trường đi làm trong khu vực nhà nước, các doanh nghiệp, hay các tổ chức phi lợi nhuận, mang theo họ kiến thức, kỹ năng, và sự hiểu biết khiến cho những cơ quan, tổ chức ấy hoạt động có hiệu quả, có thể đáp ứng với một bối cảnh đang thay đổi, và không ngừng đổi mới. Trong công việc của họ cũng như trong các tương tác xã hội, họ dựa vào những trải nghiệm tiếp thu được trong thời sinh viên và những giá trị được xây dựng trên những trải nghiệm ấy, để tạo ra một xã hội giàu có hơn, có sức bật mạnh hơn, đa dạng hơn và nhân văn hơn. Các trường ĐH nghiên cứu là trung tâm của việc phát triển những ý tưởng mới và những khám phá mới. Họ mở rộng sự hiểu biết của chúng ta bằng cách kiểm nghiệm và thách thức những kiến thức hiện đang có. Họ cũng là trung tâm sáng tạo, nơi phát triển những kỹ thuật mới và những cách thức mới để làm điều này điều khác. Thông qua việc đào tạo và tạo ra tri thức uyên bác, những trường này đã đóng góp to lớn cho văn hóa, nghệ thuật của địa phương, của quốc gia và cả quốc tế. Những nghiên cứu mà các trường này thực hiện là động lực cho đổi mới, giúp cho việc đáp ứng với những vấn nạn chính của quốc gia và của toàn cầu, và đem lại những diễn giải giúp chúng ta hiểu biết nhiều hơn về một thế giới ngày càng biến động và thay đổi nhanh chóng. Các trường ĐH nghiên cứu là tâm điểm của hợp tác quốc

tế, đem lại cơ hội tiếp cận các kiến thức chuyên môn đa quốc gia và những điều kiện có thể không có sẵn ở từng nước. Họ làm tăng thêm uy tín quốc tế cho đất nước của họ, và thu hút tài năng trên khắp thế giới. Điều quan trọng là, các trường ĐH cũng là nơi lưu giữ kiến thức và cất trữ những năng lực có thể chuẩn bị cho các doanh nghiệp, các chính phủ, các cộng đồng xã hội một sự bảo hiểm thận trọng dựa trên năng lực để giúp họ xử lý những sự cố bất ngờ, hay những gì chưa bao giờ được biết đến trước đây. Khả năng đáp ứng nhanh chóng và sáng tạo này, rút ra từ bề dày của năng lực hình thành xuyên suốt các chuyên ngành, càng lúc càng quan trọng hơn trong một thế giới ngày càng nhiều biến động và những điều bất ngờ không thể dự tính trước đã biến thành chuyện hàng ngày.

“ĐẠI HỌC NGHIÊN CỨU” NGHĨA LÀ GÌ?

Các trường ĐH nghiên cứu được định nghĩa bởi những cam kết nghiêm túc và xuyên suốt của họ với hoạt động nghiên cứu khoa học; bởi sự ưu tú, bởi bề rộng và khối lượng những kết quả nghiên cứu của họ; và bởi cách thức văn hóa khoa học thâm thấu, lan tỏa trong mọi hoạt động của họ, từ giảng dạy, nghiên cứu đến gắn kết với giới doanh nghiệp, với chính phủ, và với cộng đồng xã hội. Việc đào tạo bậc ĐH ở các trường ĐH nghiên cứu được hưởng lợi to lớn từ những cơ hội mà nhà trường mang lại cho sinh viên trong những lớp học hay phòng thí nghiệm với các giáo sư và nghiên cứu sinh đang làm việc ở tuyến đầu của tri thức. Đào tạo sau ĐH ở các trường ĐH nghiên cứu được làm cho phong phú thêm nhờ sự gắn kết trực tiếp và mạnh mẽ của các nghiên cứu sinh trong việc thực hiện nghiên cứu, còn chất lượng và năng suất của hoạt động nghiên cứu trong trường thì được lợi rất nhiều nhờ sự sáng tạo và năng lượng của các nghiên cứu sinh. Các trường ĐH nghiên cứu thường chỉ là số ít trong hệ thống GDĐH của mỗi nước, nhưng bao giờ cũng chiếm một phần đáng kể thành quả nghiên cứu của quốc gia.

Chính phủ các nước có vai trò hỗ trợ rất quan trọng đối với các trường ĐH nghiên cứu thông qua những khoản tài trợ nghiên cứu trọn gói hoặc tài trợ trên cơ sở cạnh tranh; kể cả thông qua việc công nhận và hỗ trợ cương vị của họ bằng một môi trường quản lý thích hợp. Tuy vậy, sắc lệnh hay nghị định chính



phủ tự bản thân nó không thể tạo ra được các trường ĐH nghiên cứu. Những trường ĐH như thế được xây dựng trong khuôn khổ một hệ thống quản lý có tầm nhìn chiến lược và có sự vận hành xuất sắc nhằm bảo đảm nhiều nguồn tài trợ cần cho việc trang bị cơ sở vật chất và tuyển dụng tài năng ở nhiều chuyên ngành. Chính những giảng viên tài năng lại thu hút nghiên cứu sinh tài năng, những người này lại là cục nam châm thu hút những giảng viên tài năng mới từ nơi khác. Địa vị của một trường ĐH nghiên cứu được công nhận bởi năng lực của nó trong việc cạnh tranh giành ngân sách nghiên cứu, bởi năng suất của nó trong việc tạo ra những tri thức và kết quả nghiên cứu được quốc tế công nhận, và bởi phẩm chất, tầm cỡ của những sinh viên và nghiên cứu sinh mà nó đào tạo. Những thành quả này tạo ra nhu cầu hợp tác nghiên cứu ở các

trường khác, trao đổi giảng viên, và những quan hệ chiến lược bền vững. Trường ĐH nghiên cứu là một phần của mạng lưới hợp tác toàn cầu giữa những trường tương tự, tạo ra những đóng góp đáng kể và đáng giá trong những nỗ lực nghiên cứu toàn cầu. Nó hội nhập vào cộng đồng quốc tế bởi vì sự ưu tú được công nhận của nó có khả năng thu hút được sự chú ý, những quan hệ hợp tác, và sự ủng hộ.

Mặc dù ĐH nghiên cứu có ảnh hưởng quan trọng và lớn lao như thế, có những dấu hiệu cho thấy rằng môi trường chính sách GDĐH và công chúng đang xem đóng góp của những trường ĐH này là chuyện đương nhiên. Trọng tâm của trường ĐH nghiên cứu là mở rộng tri thức, dẫn đến những hiểu biết mới, sản phẩm mới, quá trình mới, nhằm tăng cường sức mạnh kinh tế quốc gia, cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân, và làm phong phú cho nền văn hóa của đất nước. Lợi ích của những tri thức tiên tiến là cực kỳ to lớn, nhưng con đường đạt đến nó thì dài. Các trường ĐH nghiên cứu đang bị áp lực chuyển từ nghiên cứu cơ bản sang nghiên cứu ứng dụng nhằm tạo ra những lợi ích ngắn hạn và thu hẹp chương trình đào tạo của họ lại nhằm theo đuổi những mục tiêu giáo dục ngày càng mang tính chất công cụ. Điều tối quan trọng là tất cả những chính sách liên quan phải thể hiện được sự công nhận những lợi ích rộng lớn, dài hạn và lan tỏa mạnh mẽ của hoạt động nghiên cứu và đào tạo của trường ĐH; cũng như đem lại sự hỗ trợ và một môi trường bảo đảm cho những trường này tiếp tục đơm hoa kết trái; duy trì những đặc điểm

nền tảng đã khiến các trường ĐH nghiên cứu trở thành một phần vô giá của hạ tầng quốc gia ở bất cứ nước nào.

ĐẶC ĐIỂM CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHIÊN CỨU

1. Theo đuổi sự ưu tú trong tất cả mọi hoạt động của mình, tự điều chỉnh mình qua sự đánh giá vô tư, vô vụ lợi, độc lập, và có cơ sở thông tin của các tổ chức và cá nhân trong giới hàn lâm ngoài trường; cam kết duy trì một hệ thống dùng người minh bạch, chỉ căn cứ vào tài năng và phẩm chất trong việc lựa chọn giảng viên, sinh viên và nhân viên; tạo ra một môi trường nội bộ có thể nuôi dưỡng tinh thần học tập, sự sáng tạo và khám phá, và làm nảy nở, làm phát triển mọi tiềm năng của giảng viên, nhân viên, sinh viên và nghiên cứu sinh.

2. Có một kết quả nghiên cứu đáng kể, với chiều sâu và chiều rộng, tạo ra những kết quả nghiên cứu được quốc tế công nhận, và được phổ biến rộng rãi thông qua các ấn phẩm khoa học, qua giảng dạy và gắn bó với cộng đồng.

3. Có sự cam kết gắn bó với việc đào tạo những người làm nghề nghiên cứu, đặc biệt là thông qua các chương trình đào tạo tiến sĩ, là nơi sẽ đem lại dòng chảy liên tục không ngừng những người có năng lực cao và được kính trọng (theo đánh giá của các nhà nghiên cứu có cương vị quốc tế), những người có khả năng tạo ra bước tiến mới cho tri thức, cho sự hiểu biết, và đóng góp cho sự đổi mới quốc gia và quốc tế trên mọi lĩnh vực.

4. Có sự cam kết gắn bó với việc giảng dạy ở cả bậc ĐH và sau ĐH, nhằm tạo ra những người được giáo dục với nền tảng kiến thức rộng và có khả năng đóng góp cho sự giàu mạnh của quốc gia qua nhiều hoạt động phong phú.



5. Tận tâm tận lực với những chuẩn mực cao nhất về sự chính trực trong hoạt động nghiên cứu và những nghĩa vụ đạo đức liên đới. Đó là điều bảo đảm cho sự trung thực trong khi thu thập dữ liệu, đánh giá và phân tích, khiến nó độc lập với bất cứ tính toán nào về nguồn tài trợ, về những lợi ích của cá nhân hay của tổ chức, và điều này được hỗ trợ bởi một quy trình rõ ràng và hiệu quả để đáp ứng với bất cứ luận điệu hay nhận thức nào về những cách xử sự hay những công trình nghiên cứu phi đạo đức.

6. Thực thi quyền tự do học thuật có trách nhiệm với giảng viên, để họ không bị kiểm chế một cách không đáng trong việc tạo ra và phổ biến tri thức thông qua nghiên cứu, giảng dạy và phục vụ; để họ làm việc trong một không gian văn hóa khoa học dựa trên con đường rộng mở trong tìm kiếm tri thức; để họ không ngừng kiểm nghiệm những hiểu biết đang có ở mức độ vượt ra xa hơn tính chất nghề nghiệp hay công cụ; để họ nhìn xa hơn những nhu cầu trước mắt, và tìm cách phát triển sự hiểu biết, kỹ năng và tri thức chuyên môn cần thiết cho tương lai và cho việc diễn giải về thế giới đang thay đổi của chúng ta.

7. Có thái độ khoan dung, công nhận và hoan nghênh những quan điểm, cách nhìn, khuôn khổ nhận thức và cương vị khác nhau, vì đó là điều cần thiết để hỗ trợ cho sự tiến bộ; cùng với nó là cam kết gắn bó với những tranh luận dân sự và những cuộc thảo luận nhằm nâng cao hiểu biết, tạo ra tri thức mới, công nghệ mới.

8. Có quyền tự xác định ưu tiên của nhà trường, trên nền tảng khoa học, về những gì cần làm và bằng cách nào thực hiện nghiên cứu và giảng dạy, dựa trên sứ mạng của nhà trường, dựa trên kế hoạch phát triển chiến lược và sự đánh giá của nhà trường về nhu cầu hiện tại và trong tương lai của xã hội; có quyền xác định sẽ tuyển dụng người nào và tuyển sinh như thế nào, trong đó có cả khả năng tuyển dụng trên phạm vi quốc tế nhằm thu hút những người tài giỏi nhất nhằm đạt được những ưu tiên ấy.

9. Cam kết hỗ trợ cộng đồng địa phương và quốc gia cũng như đóng góp cho sự thịnh vượng của thế giới bằng cách hành động và xây dựng một thứ văn hóa có thể phát huy tối đa những lợi ích trước mắt và lợi ích dài hạn của những hoạt động nghiên cứu và giảng dạy mà nó thực hiện.

10. Có một cơ cấu quản trị cởi mở và minh bạch có thể bảo vệ và hỗ trợ cho sự gắn bó liên tục với những đặc điểm đã làm nên và duy trì sự tồn tại những trường ĐH nghiên cứu đẳng cấp quốc tế, và đồng thời, bảo đảm rằng nhà trường thực hiện được trách nhiệm của nó trước công chúng.

Ngày 10 tháng 10 năm 2013

Hiệp hội các Trường Đại học Hoa Kỳ,

Chủ tịch Hunter Rawlings

Nhóm 8 trường của Australia,

Chủ tịch Fred Hilmer

Nhóm các Trường ĐH Nghiên cứu hàng đầu ở Châu Âu,

Chủ tịch Bernd Huber

và Nhóm 9 trường ĐH tinh hoa của Trung Quốc

Fudan University, Hiệu trưởng Yuliang Yang

Harbin Institute of Technology, Hiệu trưởng Shuguo Wang

Nanjing University, Hiệu trưởng Jun Chen

Peking University, Chủ tịch Hội Đồng Trường Shanlu Zhu

Shanghai Jiao Tong University, Hiệu trưởng Jie Zhang

Tsinghua University, Hiệu trưởng Jining Chen

University of Science and Technology of China, Hiệu trưởng Jianguo Hou

Xian Jiaotong University, Hiệu trưởng Nanning Zheng

Zhejiang University, Hiệu trưởng Jianhua Lin

Người dịch: Phạm Thị Ly



TRUNG QUỐC

các trường ĐẠI HỌC NGHIÊN CỨU sẽ là người dẫn đầu hay kẻ theo sau?

John Aubrey Douglass

University of California, Berkeley

Người dịch: Phạm Thị Ly

Tham vọng của Trung Quốc (TQ) về hệ thống GDĐH đang đâm chồi nảy lộc của họ, cũng như nỗi khao khát của họ đưa một số khá nhiều trường ĐH TQ vào bảng xếp hạng các trường ĐH tinh hoa trên thế giới, dường như là không có giới hạn. Chuyện này bắt đầu từ cách đây 14 năm, gắn với nhiều chính sách rộng hơn nhằm mở cửa một phần kinh tế của TQ cũng như mở cửa các trường ĐH cho những lực lượng của thị trường.

Trước một cử tọa đông đảo trong lễ Kỷ niệm 100 năm ĐH Bắc Kinh vào năm 1998, chủ tịch Giang Trạch Dân đã đặt ra mục tiêu cải cách và mở rộng các trường ĐH của TQ. Hệ thống GDĐH bị teo tóp của TQ lúc đó chỉ cho ra trường có 200.000 sinh viên mỗi năm, hầu hết là bằng cử nhân và hầu như không có đào tạo sau ĐH.

Từ đó đến nay, GDĐH đã tăng gấp ba lần về quy mô và đào tạo ra 6,3 triệu người tốt nghiệp mỗi năm với hơn ba ngàn cơ sở GDĐH. Với 29 triệu sinh viên, hệ thống GDĐH TQ hiện nay là lớn nhất trên thế giới. Năm 2010, khoảng chừng 24% số người trong độ tuổi truyền thống 18-24 đã vào ĐH.

Nhưng tham vọng của chính phủ trong nhiệm kỳ của Giang không phải chỉ giới hạn trong sự tăng trưởng về số lượng. Trong vòng một thập kỷ qua, TQ đã ngày càng tập trung vào chất lượng của một nhóm các trường ĐH trọng điểm của quốc gia, và đặc biệt là tập trung vào việc làm thế nào để những trường ĐH đó góp phần xây dựng TQ thành một nền kinh tế dựa trên tri thức.

Khát vọng ấy đã dẫn đến hàng loạt chính sách quốc gia, bắt đầu là Dự án 985 (khởi động năm 1998) nhằm xây dựng một nhóm các trường có khả năng cạnh tranh toàn cầu, và gần đây hơn điều này cũng đã được thể hiện trong Kế hoạch Quốc gia Trung hạn và Dài hạn về Cải cách và phát triển Giáo dục 2010-2020 (cũng được biết tới dưới tên gọi Kế hoạch 2020).

Kế hoạch này đã đánh dấu một bước tiến trong việc hỗ trợ một nhóm nhỏ những trường được chọn lọc để họ có thể vận dụng những đặc điểm của những trường ĐH tốt nhất và có ảnh hưởng mạnh mẽ nhất thế giới, trong đó có việc đảm bảo cho các trường một mức độ tự chủ cao hơn và một nguồn ngân quỹ dồi dào nhằm cải thiện việc quản lý khoa học.

Chính phủ TQ tuyên bố rằng họ cam kết hỗ trợ không chỉ GDĐH đại chúng cho số đông mà còn nhằm xây dựng những trường được gọi là đẳng cấp quốc tế bởi đó là một phần của quan niệm

rộng hơn cho rằng các trường ĐH tinh hoa này là nhân tố trọng yếu cho năng lực cạnh tranh và là niềm tự hào của quốc gia.

Thách thức

Tuy nhiên, những tham vọng về GDĐH ấy đang đối mặt với nhiều thách thức lớn. Đó là vấn đề khoảng cách thu nhập và cơ hội về kinh tế ngày càng cách biệt giữa nông thôn và thành thị, nhất là những đô thị mới đang phát triển nhanh chóng. Đó là yêu cầu ngày càng cao của dân chúng về việc được tiếp cận GDĐH. Đó là số sinh viên nhập học ngày càng tăng trong lúc tỉ lệ thất nghiệp của sinh viên ra trường cũng rất cao. Đó là những yếu tố văn hóa ảnh hưởng đến quá trình học tập và có thể hạn chế sự sáng tạo. Đó là sự thiếu rõ ràng về vai trò thích hợp của các cơ sở đào tạo của nước ngoài đặt tại TQ; và những mối lo ngại về khả năng quản trị và lãnh đạo ở những trường lớn của TQ.



Tất cả những vấn đề nêu trên đang được thảo luận rộng rãi cả trong giới lãnh đạo học thuật ở TQ lẫn giới quan sát. Đó là những vấn đề về việc nâng cao chất lượng thực sự nổi bật của các trường ĐH, từ chỗ là một biểu tượng của một đặc ân tôn kém và bị coi thường dưới thời Mao trở thành một nhân vật trung tâm trong quá trình chuyển đổi nhanh chóng về hướng thị trường tự do và gắn bó với quốc tế của TQ.

Hơn bất cứ ngành công nghiệp nhà nước hay tư nhân nào— hơn bất kỳ tổ chức đơn lẻ nào khác – các trường ĐH tiêu biểu cho một TQ mới. Có hai vấn đề truyền thống nhiều khả năng là sẽ quyết định mức độ thành công của TQ trong việc cải thiện chất lượng của GDĐH, và đặc biệt là trong việc tạo ra những trường ĐH ĐCQT có năng lực cạnh tranh toàn cầu.

Trước hết, cũng như ở những trường ĐH khác trong những nước khác, có một động lực— thậm chí còn được phóng đại hơn— ở TQ: một sự thay đổi từ những đòi hỏi và can thiệp của cơ quan quản lý nhà nước cấp Bộ đến một thứ văn hóa nội bộ của nhà trường – tìm kiếm theo cách của riêng mình những gì nhằm cải thiện chất lượng giảng dạy, nghiên cứu, và những hoạt động phục vụ lợi ích cộng đồng.

Vấn đề thứ hai liên quan đến câu hỏi điều gì thực sự tạo thành một trường ĐH ĐCQT. Đến nay, TQ (cũng như nhiều nước khác) tập trung chủ yếu vào một số tham số hẹp: số người được giải Nobel và những giải thưởng quốc tế hàng đầu, chỉ số trích dẫn, số tiền mà các kết quả nghiên cứu tạo ra, tỉ lệ nghiên cứu sinh, số bằng đã cấp, và những dữ liệu tương tự – chẳng hạn, như những tiêu chí của hệ thống xếp hạng mà ĐH Giao thông Thượng Hải đưa ra, hay còn gọi là ARWU.

Thế nhưng những nhân tố khác đã không được tính đến trong lúc nó thực sự rất đáng được xem xét.

Phải chăng các trường ĐHNC chỉ đơn giản là phản ánh cái xã hội mà nó đang sống, tùy thuộc vào những chuẩn mực chính trị và văn hóa của địa phương? Hay các trường ĐH là người lãnh đạo xã hội, là nơi cho những tư tưởng mới nhất nảy sinh và cho các cuộc thảo luận về những tư tưởng ấy?

Đây là câu hỏi đã không được thảo luận cởi mở trong các nhà lãnh đạo khoa học và cơ quan quản lý cấp Bộ ở TQ. Thay vì vậy, câu hỏi ngầm ẩn này là nguồn cội của những mâu thuẫn, có khả năng sẽ nổi lên từ từ và mở ra nhiều hơn khi nhà nước trung ương tiếp tục quá trình dân chủ hóa kinh tế không mấy bằng phẳng.

Cho đến nay, các trường ĐH TQ đã và đang là kẻ đi theo sau trên sân chơi toàn cầu, bị kìm hãm và định hình bởi thứ văn hóa chính trị do nhà nước dẫn dắt, và còn bị làm phức tạp thêm do những sự kiện trên thế giới như mùa xuân Ả Rập.

Tuy thế, có những dấu hiệu cho thấy điều này sẽ thay đổi. Toàn cầu hóa, bao gồm sự tương tác ngày càng tăng với các nhà lãnh đạo và giảng viên ở Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu và nhiều nơi khác, đang tạo ra sự đồng thuận trong các nhà lãnh đạo học thuật ở TQ về việc tăng cường sự độc lập của các trường, trong đó có một mức độ mới về tự do học thuật, cũng như kiểm soát chất lượng nội bộ. Đó là những điều cần thiết để các trường ĐH của họ có thể trưởng thành đầy đủ. Nhưng đó sẽ là một quá trình tiệm tiến, được định hình bởi những chuẩn mực xã hội TQ và vẫn trong bàn tay thống trị của nhà nước trung ương.

Kinh tế đang phát triển chậm lại

Trong thập kỷ vừa qua, giới truyền thông rất chú ý đến sự tăng trưởng và chuyển đổi kinh tế của TQ. Tràn ngập tin tức về điều này trên mọi phương tiện thông tin đại chúng. Năm 2010, người ta dự đoán rằng TQ sẽ trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới trước 2030, và đến 2040 kinh tế TQ có thể tăng gấp ba lần so với thành quả kinh tế của thế giới năm 2000.

Với một quốc gia đã trải nghiệm mức tăng trưởng GDP trung bình khoảng 10% hàng năm trong ba thập kỷ qua, có một ước lượng khác là khoảng 500 triệu người đã thoát cảnh đói nghèo.

Tuy vậy có những dấu hiệu cho thấy tỉ lệ tăng trưởng kinh tế đã có hiện nay của TQ sẽ không thể bền vững, và thực ra là đang chậm lại, phản ánh những ảnh hưởng của suy thoái toàn cầu và sự xuất hiện những đối thủ cạnh tranh mới với giá lao động rẻ hơn. Tình trạng chậm lại này cũng có thể cho thấy sự thiếu tiến bộ trong việc tạo ra một xã hội cởi mở và công bằng hơn.

Một báo cáo gần đây của Ngân hàng Thế giới đã nhận định rằng TQ phải theo đuổi những cải cách thể chế cơ bản để tăng cường “nền tảng của kinh tế dựa trên thị trường”. Bản báo cáo cũng lưu ý rằng, để đạt được mong muốn về một “xã hội hài hòa” cũng sẽ phải có những tiến bộ trong việc đạt được tăng trưởng một cách công bằng hơn, bền vững hơn về mặt môi trường, và có tính chất quân bình hơn”.



Một sự chuyển đổi kinh tế như thế đòi hỏi tăng cường chất lượng giáo dục và cải thiện phẩm chất cũng như năng suất của khu vực GDDH. Do nhiều phê bình từ bên trong và bên ngoài về một nhà nước quá chú trọng đến an ninh, quá trình chuyển đổi này cũng đòi hỏi một sự mở rộng quyền tự do của công dân. Ở hầu hết những nước đang phấn đấu cho một nền kinh tế và xã hội năng động, các trường ĐH đóng một vai trò độc nhất trong xã hội như là nơi cho những đổi mới và nghiên ngầm về thực tại, cho sự bất đồng và khoan dung.

Tuy thế, sự trưởng thành đầy đủ của các trường ĐH, ở Mỹ cũng như ở những nơi khác, đòi hỏi phải có thời gian, có sự hiểu biết của xã hội và cần một sự hỗ trợ nhất quán, lâu dài về chính trị và về tài chính.

Người ta có thể nhìn những biến đổi nhanh chóng và ngoạn mục của hệ thống GDDH TQ, và vấn đề quản trị phù hợp hay mức độ tự chủ như là một phần của khúc quanh phát triển, và mức độ trưởng thành của các trường là mối quan tâm của chính phủ cũng như nhân dân TQ.

“Trước cương vị đang trỗi dậy của TQ, các trường ĐH đã và đang ngày càng được xem là một nguồn quan trọng cho tính chính đáng của nhà nước hiện đại và thẩm quyền chính trị của nó”, Qiang Zha, phó giáo sư khoa giáo dục, ĐH York, lưu ý như thế.

“Sự thay đổi này có thể sẽ đưa họ vào một vị trí không thể dự đoán trước bởi vì lợi ích của việc thương lượng về tự chủ ĐH và tự do học thuật, đến lượt nó sẽ là chất xúc tác cho sự cởi mở của cả xã hội như một tổng thể.”

Đây là một cái nhìn hy vọng. Nói cách khác, các trường ĐH là con chim bạch yến trong một cái mỏ than– là cái móc đối sánh để đo lường sự tiến bộ của quốc gia trên đường trở thành một xã hội cởi mở hơn, và rút cục, có năng suất cao hơn nhiều.

Nhiều người là lãnh đạo trường ĐH và giảng viên biết rằng sự kiểm soát quá đáng của nhà nước là một trở ngại; nhờ kinh nghiệm hay kiến thức về những trường ĐH vĩ đại khác, họ hiểu những trở ngại của hệ thống, nhu cầu xây dựng văn hóa nội tại về việc tự cải thiện, và vai trò trọng yếu của tự chủ trong học thuật. Đó là những vấn đề cốt lõi trong việc xây dựng một trường ĐH thực sự đẳng cấp quốc tế, và quan trọng hơn, một trường ĐH thực sự là tác nhân tạo ra thay đổi xã hội.

Liệu các trường ĐH TQ, cụ thể là các trường trong Dự án 985, sẽ là người dẫn đầu hay kẻ đi sau trong những thập kỷ sắp tới? Sự trưởng thành, những thành tựu, và địa vị của các trường ĐH TQ, cũng như ảnh hưởng của họ đối với xã hội TQ và đối với nền kinh tế, sẽ lớn mạnh rất đáng kể nếu như được cho phép.

Nguồn: <http://www.universityworldnews.com/article.php?story=20121212160450595>.
(Đây là bản rút ngắn của bài báo khoa học “China Futurisms: Research universities as leaders or followers?”; in trong Social Research: An International Quarterly of the Social Sciences.)



“Các trường đại học là con chim bạch yến trong một cái mỏ than”...

(John Aubrey Douglass)

[Các bản tin đã phát hành \(Có thể đọc trên trang web của Viện Đào tạo Quốc tế: www.iei.edu.vn \):](http://www.iei.edu.vn)

THÔNG TIN QUỐC TẾ VỀ GDDH số 1- 2012: **Con đường đạt đến sự ưu tú trong học thuật**

THÔNG TIN QUỐC TẾ VỀ GDDH số 2- 2012: **Sự trỗi dậy của các trường ĐH nghiên cứu: Trường hợp ĐH Khoa học Công nghệ Hong Kong**

THÔNG TIN QUỐC TẾ VỀ GDDH số 3- 2012: **Chiến lược toàn cầu của các ĐH nghiên cứu vùng châu Á- Thái Bình Dương**

THÔNG TIN QUỐC TẾ VỀ GDDH số 4- 2013: **Hình ảnh của nhà trường**

THÔNG TIN QUỐC TẾ VỀ GDDH số 5&6- 2013: **Quản lý hoạt động khoa học**

THÔNG TIN QUỐC TẾ VỀ GDDH số 7- 2013: **Nghiên cứu KHGD và Cải cách ĐH**



Chịu trách nhiệm xuất bản: **ThS. Trần Thị Ngọc Trân**

Phó Viện Trưởng Viện Đào tạo Quốc tế

Tổ chức bản thảo và biên tập: **TS. Phạm Thị Ly**

Trình bày: Neo Design

Mọi chi tiết xin liên hệ: **Chương trình Nghiên cứu Viện Đào tạo Quốc tế ĐHQG-HCM**

Phòng 518 Nhà Điều hành ĐHQG-HCM, KP 6 Phường Linh Trung, Thủ Đức

Tel: 848-37242160 ext 1973. Email: rp@iei.edu.vn

TÀI LIỆU LƯU HÀNH NỘI BỘ

(Tháng 12-2013)